

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 – 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Phạm Văn Giới

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú:** Ông Bùi Anh Tuấn –
Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2025/TLST- HNGĐ ngày 14/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Dương Đình K, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 18, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- **Bị đơn:** Chị Cao Thị Minh N, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Đội 5, ấp Suối Đ, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Đình K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị N tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hòa giải nhưng không có kết quả, chị N cũng đã tự ý đưa 02 con về Bình Phước sinh sống mà không hỏi ý kiến của anh K. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị Cao Thị Minh N.

Về con chung: Có 02 con chung Dương Đăng K, sinh ngày 30/8/2022 và Dương Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn Cao Thị Minh N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên ăn nhậu, chửi bới, đánh đập vợ con, xúc phạm gia đình vợ; vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2023 cho đến nay. Nay anh K yêu cầu ly hôn thì chị N đồng ý ly hôn

Về con chung: Có 02 con chung Dương Đăng K, sinh ngày 30/8/2022 và Dương Ngọc Quỳnh C sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Đình K, cho anh K được ly hôn với chị N; Về con chung: Giao con chung Dương Đăng Ki, sinh ngày 30/8/2022 và Dương Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Dương Đình K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Cao Thị Minh N, chị N hiện cư trú tại xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2013, do đó hôn nhân giữa anh K và chị N là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, anh K xác định vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị N.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh K thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới và đánh đập vợ con, tình cảm vợ chồng không còn nên chị N thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh K và chị N đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng trong quá trình chung sống, hai bên không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ giữa các bên không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, cho anh K được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Đăng K, sinh ngày 30/8/2022 và Dương Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, anh K và chị N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ban hành thông báo yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con; thể hiện: Chị N hiện nay làm công nhân tại Công ty, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng; anh K xác định anh K hiện làm tài xế, được bố mẹ cho mượn đất rẫy để canh tác, thu nhập mỗi tháng trung bình khoảng 18.000.000đ nhưng ngoài lời trình bày thì anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh điều kiện nuôi con.

Đồng thời, hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi 02 con chung, cháu K hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, quá trình giải quyết vụ án, cháu C thể hiện nguyện vọng muốn chung sống cùng mẹ và em khi ba mẹ không chung sống cùng nhau. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của của con chung chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt nhất về tâm sinh lý; Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh K, chấp nhận yêu cầu của chị N về việc giao con chung Dương Đăng K và Dương Ngọc Quỳnh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Dương Đình K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Đình K.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình K được ly hôn với chị Cao Thị

Minh N.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 04/3/20213 của Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk).

- Về con chung: Giao con chung Dương Đăng K, sinh ngày 30/8/2022 và Dương Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2014 cho chị Cao Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Minh N không yêu cầu anh Dương Đình K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Dương Đình K phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000208 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Dương sự;
- UBND xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Viết Xứng Phạm Văn Giới

Nguyễn Thị Hằng

